

Số: /BC-STTTT

Bắc Giang, ngày tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết thi hành các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về dữ liệu

Thực hiện Công văn số 508/CAT-TM ngày 15/02/2024 của Công an tỉnh Bắc Giang về việc tổng kết thi hành các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về dữ liệu; Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Giang báo cáo kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ DỮ LIỆU, CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Công tác triển khai thi hành các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về dữ liệu

Xác định việc thực hiện chuyển đổi số thay đổi nhận thức cộng đồng, tư duy, ý chí quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong tiếp cận và ứng dụng công nghệ số có vai trò quyết định trong chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh bám sát vào Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” để ban hành, chỉ đạo ban hành các văn bản tổ chức thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 năm 2023. Trên cơ sở đó, các cấp ủy đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ các văn bản chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể để tổ chức thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về dữ liệu

Hàng năm, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh đã ban hành Kế hoạch hoạt động; tổ chức Hội nghị họp Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh định kỳ mỗi quý một lần để kịp thời rà soát, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ và định hướng nhiệm vụ trọng tâm hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp tham dự các phiên họp của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số; chủ trì các hội thảo, hội nghị về nâng cao nhận thức chuyển đổi số, chính quyền số cho cán bộ lãnh đạo các cấp trên địa bàn tỉnh, trực tiếp ký các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số của tỉnh. Giám đốc các sở, ngành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp tham dự các phiên họp của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh. Chủ tịch hoặc Bí thư huyện, thành phố trực tiếp chủ trì chỉ đạo các phiên họp Ban Chỉ đạo chuyển

đổi số của cấp huyện.

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương, địa phương để tuyên truyền về chuyển đổi số; phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cung cấp các tin, bài tuyên truyền về Chuyển đổi số trong cải cách hành chính để in trong Bản tin Thông tin thời sự hằng tháng gửi đến các chi, đảng bộ từ tỉnh đến xã.

Nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh cũng như toàn thể nhân dân trong tỉnh, Công TTĐT của tỉnh đã xây dựng chuyên trang, chuyên mục riêng về chuyển đổi số và duy trì cập nhật tin, bài, văn bản, chính sách về chuyển đổi số bình quân 20-30 tin bài mỗi năm; Công Thông tin điện tử thành phần của các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố đã xây dựng chuyên mục Chuyển đổi số và đăng tải nhiều tin, bài viết, tài liệu tuyên truyền về chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các hệ thống truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh đã xây dựng các chuyên mục riêng về chuyển đổi số để tuyên truyền phổ biến các chủ trương, đường lối, chính sách của tỉnh, hướng dẫn các kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số và phát sóng định kỳ 1 tuần/1 lần. Thông qua kênh ZALO Thông tin cơ sở - Bắc Giang, Sở Thông tin và Truyền thông đã kịp thời truyền tải các thông tin liên quan đến lĩnh vực chuyển đổi số, cải cách hành chính của tỉnh để các địa phương kịp thời nắm bắt và tổ chức thực hiện tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh cơ sở.

Năm 2023, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng 45 phóng sự về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang, 50 tin tức chung về chuyển đổi số; phối hợp với Báo Bắc Giang viết 119 tin, bài tuyên truyền về chuyển đổi số của tỉnh; phối hợp với kênh truyền hình VTC6 sản xuất 02 phóng sự về Tỉnh Bắc Giang – Chuyển đổi số hội nhập và phát triển trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; phối hợp với UBND thành phố Bắc Giang tuyên truyền triển khai Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường trên Cổng TTĐT, trên mạng xã hội Facebook, Zalo,...; xây dựng các Video clip hướng dẫn quy trình, nghiệp vụ về phản ánh hiện trường trên Zalo để đẩy mạnh việc thực thực hiện khai thác ứng dụng trong thời gian tới. Công an tỉnh đã phối hợp với Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện 01 chuyên mục pháp luật với cuộc sống; xây dựng 52 bài, 63 tin, phóng sự phát trên sóng của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; 07 bài viết trên báo Bắc Giang; 146 bài đăng đăng trên các trang thông tin điện tử, các trang mạng xã hội và chia sẻ 3.462 lượt. Cấp huyện: Xây dựng 595 bài tuyên truyền, tổ chức tuyên truyền 7.723 lượt, tiếp cận 26.354 người dân. Cấp xã, cấp thôn: Đã tổ chức tuyên truyền 8.005 lượt, bằng các hình thức: Phát trên loa phát thanh của UBND cấp huyện, phường, xã và các thôn, tổ dân phố 53.790 lượt, tuyên truyền lưu động 98.881 lượt buổi, 6.113 tin bài tuyên truyền trên trang Zalo OA của Công an tỉnh, Zalo OA của các đơn vị thu hút trên 400.000 lượt người xem, tương tác, chia sẻ.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ QUY ĐỊNH VỀ DỮ LIỆU

1. Về ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định về dữ liệu

a) Danh mục các văn bản Quy phạm pháp luật: Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế Quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu của CSDL trên địa bàn tỉnh.

b) Danh mục các văn bản chỉ đạo điều hành:

Trong giai đoạn từ năm 2020 đến nay, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Giang đã chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung ban hành ban hành 02 nghị quyết, 60 quyết định, 57 kế hoạch, 02 chỉ thị và các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số để cụ thể hóa các văn bản do Trung ương ban hành và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Trong đó, Tỉnh ủy Bắc Giang ban hành Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 về chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 quy định giảm 50% mức thu phí, lệ phí đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 để khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công theo phương thức trực tuyến.

(Chi tiết các văn bản đã ban hành tại Phụ lục kèm theo)

2. Về công tác tạo lập cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý

a) Về số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu:

Đến nay, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Giang đang quản lý, vận hành các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu sau:

Stt	Tên phần mềm, cơ sở dữ liệu	Đơn vị trực tiếp quản lý
1	Cổng thông tin điện tử của tỉnh Bắc Giang	Sở TT&TT
2	Hệ thống chứng thực điện tử và quản trị chữ ký số tỉnh Bắc Giang	Sở TT&TT
3	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang	Sở TT&TT
4	Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP)	Sở TT&TT
5	Phần mềm số hóa, bản đồ hóa hệ thống thông tin cơ bản của tỉnh	Sở TT&TT

6	Cổng dữ liệu mở tỉnh Bắc Giang(Open Data)	Sở TT&TT
7	Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang	Sở TT&TT
8	Hạ tầng dữ liệu không gian đô thị (GIS) tỉnh Bắc Giang	Sở TT&TT
9	Phần mềm Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang	Sở TT&TT
10	Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Bắc Giang và triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung	Sở TT&TT
11	Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc	Sở TT&TT
12	Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Bắc Giang	Sở TT&TT
13	Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang	Sở TT&TT
14	Phần mềm tổng hợp thông tin quản lý phục vụ chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo UBND tỉnh	Sở TT&TT

b) Công tác đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng thông tin phục vụ việc thu thập thông tin quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu:

Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục duy trì, quản trị, vận hành và hỗ trợ các đơn vị khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung tại Trung tâm THDL tỉnh¹; tiếp tục duy trì, thuê đường truyền số liệu chuyên dùng của VNPT kết nối từ Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh đến 10 huyện, thành phố, 209 xã, phường thị trấn và 10 Văn phòng quản lý đất đai các huyện, thành phố; thuê đường truyền mạng WAN kết nối các sở, ngành thuộc UBND tỉnh đảm bảo vận hành các ứng dụng dùng chung hiện có của tỉnh Bắc Giang; 100% đường truyền trực tuyến cấp tỉnh, huyện, xã đã được nâng cấp sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng, đảm bảo phục vụ các hội nghị trực tuyến. Sở Thông tin và Truyền thông đang triển khai dự án Xây dựng Trung tâm dữ liệu chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025².

Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với UBND các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan hoàn toàn thành lắp đặt, kết nối, đưa vào sử dụng 1.096 camera³; hoàn thành triển khai lắp đặt hệ thống camera giao thông gồm 29 camera, 01 Trung tâm giám sát đặt tại Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh theo Kế hoạch số 146/KH-UBND đồng thời kết nối vào hệ thống camera giám sát an ninh của Đề án 257/ĐA-UBND. Từ đầu năm đến nay, Công

¹ Gồm: (1) Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh; (2) Hệ thống thông tin báo cáo; (3) Hệ thống QLVB&ĐHCV; (4) Hệ thống Công TTĐT; (5) Hệ thống thư công vụ; (6) Hệ thống ký số; (7) Hệ thống Truyền hình hội nghị.

² Đã ký Hợp đồng với Nhà thầu (Tập đoàn Công nghiệp-Viễn thông Quân đội) thực hiện gói thầu: Mua sắm, lắp đặt, cài đặt phần mềm, thiết bị công nghệ thông tin và đào tạo.

³ Trong đó 11 camera thông minh, 54 camera giao thông, 1.031 camera an ninh.

an các đơn vị, địa phương đã khai thác hình ảnh của hệ thống camera xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông (phạt nguội) đối với 23.244 trường hợp, tổng mức phạt 46,29 tỷ đồng, đã tiến hành xử phạt đối với 3.528 trường hợp, thu nộp ngân sách 11,14 tỷ đồng, gửi cảnh báo đăng kiểm 19.716 trường hợp vi phạm.

3. Về công tác quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu

a) Việc quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu:

Hiện nay, các sở, ngành, địa phương cài đặt phần mềm, cơ sở dữ liệu tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh (*đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông Bắc Giang*) và thực hiện quản trị, vận hành các hệ thống theo quy định. Trung tâm CNTT&TT thuộc Sở Thông tin và Truyền thông đang trực tiếp quản lý vận hành 14 hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu do Sở TT&TT triển khai và hỗ trợ các cơ quan, đơn vị vận hành trên 76 phần mềm, hệ thống cơ sở dữ liệu đang cài đặt tại Trung tâm THDL của tỉnh. Một số nội dung cụ thể:

- Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 1 đã thực hiện đầu tư xây dựng nền tảng tích hợp, làm sạch, chia sẻ dữ liệu; bước đầu thực hiện tích hợp, làm sạch, hình thành 07 cơ sở dữ liệu dùng chung⁴ được tạo lập trên cơ sở 14 nguồn dữ liệu⁵ phù hợp với kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh (*phiên bản 2.0*) và các quy định, yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông trên cơ sở tận dụng hạ tầng kỹ thuật hiện có tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh⁶. Năm 2023, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện xây dựng Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2 để thực hiện đầu tư Nền tảng tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu tập trung và tích hợp toàn bộ 39 danh mục dữ liệu dùng chung của tỉnh và 92 danh mục dữ liệu mở về Kho dữ liệu số của tỉnh để tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong các cơ quan nhà nước và cung cấp dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

- Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang giai đoạn 1 đã đầu tư xây dựng⁷. UBND tỉnh đã ban hành Quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh hiện trường của cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Bắc Giang. Kết quả hoạt động: đã bố trí hạ tầng máy chủ, đường truyền, phân công cán bộ kỹ thuật trực, vận hành hệ thống ổn định, thông suốt; đã tạo lập 6.098 tài khoản⁸, có 145 phản ánh được các sở, ngành, địa phương tiếp nhận và xử lý trên Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường; cập

⁴ CSDL Doanh nghiệp, CSDL Cán bộ công chức, CSDL Thủ tục hành chính, CSDL Hồ sơ kết quả giải quyết TTHC, CSDL Danh mục dùng chung, CSDL Công dân, CSDL Văn bản điều hành.

⁵ CSDL Hộ tịch; CSDL Bảo hiểm xã hội; CSDL Quốc gia Dân cư; CSDL người dân từ dữ liệu Covid; CSDL Đăng ký doanh nghiệp; CSDL Thuế; CSDL Cán bộ công chức; CSDL Thủ tục hành chính từ DVC, MCĐT; CSDL Thủ tục hành chính QG; CSDL Một cửa điện tử; CSDL Quản lý văn bản; CSDL Danh mục dùng chung của tỉnh; CSDL Danh mục dùng chung quốc gia.

⁶ Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 1 sử dụng cơ chế tích hợp dữ liệu qua Agent đối với phần mềm chưa sẵn sàng cung cấp dữ liệu qua API và thực hiện tích hợp dữ liệu qua API đối với các phần mềm sẵn sàng cung cấp

⁷ VP UBND tỉnh tham mưu triển khai từ năm 2022: Cung cấp CSDL, thông tin tổng hợp chung và chi tiết về lĩnh vực chuyên môn của các sở, ngành và UBND huyện thành phố, các đơn vị trực thuộc phục vụ sự chỉ đạo quản lý điều hành của các cấp trên địa bàn toàn tỉnh.

⁸ Trong đó: 3.610 tài khoản công dân, 2.488 tài khoản của cán bộ tiếp nhận, xử lý.

nhật dữ liệu từ năm 2020 đến 6 tháng đầu năm 2023 lên Hệ thống tổng hợp thông tin - kinh tế xã hội. Hệ thống trợ lý ảo hỗ trợ người dùng sử dụng ứng dụng chuyển đổi số và đô thị thông minh (Chatbot): Sở Thông tin và Truyền thông đã thực hiện cấu hình bộ câu hỏi, câu trả lời phục vụ hỗ trợ người dân thực hiện TTHC, tích hợp trên App Dịch vụ Công của tỉnh và trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh Bắc Giang.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang được hợp nhất hệ thống thông tin MCDT và Cổng dịch vụ công. Sở Thông tin và Truyền thông đã bổ sung các phân hệ chức năng⁹ phục vụ đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước; đã cập nhật, bổ sung TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Cổng dịch vụ công Quốc gia; tiếp tục thực hiện 25/25 dịch vụ công thiết yếu được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Từ đầu năm đến nay, chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử của tỉnh thường xuyên thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước¹⁰. Kết quả cụ thể: Tổng số hồ sơ dịch vụ công thiết yếu đã tiếp nhận: 570.760 trường hợp (trong đó nộp trực tuyến 474.625 trường hợp đạt 83.15%)¹¹, tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 60,62%, kết quả xử lý hồ sơ đúng hạn đạt 90.16%, số lượng tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia được xác thực với CSDL quốc gia về dân cư là 100% tài khoản (đúng thứ 05/63 tỉnh/thành).

Kết quả tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: Để đảm bảo điều kiện phục vụ tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, Sở Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn xây dựng các công cụ hỗ trợ cho việc số hoá hồ sơ điện tử như: hỗ trợ đổi tên tệp tin trên phần mềm, tự động chuyển đổi phiên bản pdf, ký số trên phần mềm... Đến nay, đã thực hiện số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực, có sử dụng lại dữ liệu thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh.

- Cổng dữ liệu mở tỉnh Bắc Giang (Open Data) đã được xây dựng cung cấp 34 danh mục dữ liệu mở của các ngành¹². Đến nay, Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục phát triển, cung cấp 94 danh mục theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

- Cổng thông tin không gian (SDI) của tỉnh Bắc Giang đã xây dựng để tạo nền tảng để triển khai các ứng dụng công nghệ tiên tiến vào quản lý phát triển đô thị nhằm thúc đẩy tiến trình xây dựng phát triển đô thị thông minh. Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức tập huấn sử dụng cho các ngành, địa phương cấp kịp thời dữ liệu sạch, sống, đủ cho Cổng thông tin không gian của tỉnh, đồng thời

⁹ Gồm các phân hệ: Quản lý kho dữ liệu hồ sơ TTHC và dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tích hợp với phần mềm nghiệp vụ đất đai.

¹⁰ Đến ngày 11/12/2023, tỉnh Bắc Giang xếp hạng thứ 2/63 tỉnh, thành phố về chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

¹¹ Trong đó có 10 TTHC phát sinh hồ sơ trực tuyến cao: Cấp Phiếu lý lịch tư pháp, xác nhận tình trạng hôn nhân, người có công, trích lục hộ tịch, khuyến mại, người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, phù hiệu xe ô tô...

¹² Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ

tiếp tục thực hiện nâng cấp mở rộng.

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bắc Giang: được xây dựng dùng chung và áp dụng thống nhất, phục vụ việc gửi, nhận, quản lý và lưu trữ văn bản, hồ sơ, tài liệu điện tử; xử lý thông tin, giải quyết công việc, theo dõi thực hiện chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống hành chính nhà nước và cấp uỷ Đảng thuộc 03 cấp trong tỉnh và liên thông với trực văn bản quốc gia với 15000 tài khoản. 100% các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã đã sử dụng hệ thống QLVB&ĐHCV liên thông 4 cấp để thực hiện gửi, nhận và xử lý hồ sơ văn bản trên môi trường mạng. Qua số liệu thống kê tình hình sử dụng phần mềm trong giải quyết công việc cho thấy: 100% các cơ quan nhà nước cấp tỉnh có tỉ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 98% trở lên; 100% các cơ quan nhà nước cấp huyện từ cấp phòng, ban thuộc huyện có tỉ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 87% trở lên; 100% các cơ quan nhà nước cấp xã có tỉ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 75% trở lên. Đặc biệt, đã khai báo mở rộng phần mềm cho đoàn thể cấp xã với 2.206 tài khoản, đồng thời thực hiện cấu hình, phân quyền hệ thống cho các tài khoản đã tạo lập của 10 huyện, thành phố; triển khai áp dụng phần mềm theo dõi nhiệm vụ, ứng dụng module tài liệu cuộc họp cho Khối đảng. Hệ thống được tích hợp giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, tích hợp ký số trên phần mềm với 8.014 chứng thư số.

- Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Bắc Giang (tên miền <https://mail.bacgiang.gov.vn>) đã cấp được trên 18000 tài khoản thư điện tử cho các cơ quan Đảng, nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh, với dung lượng hộp thư là 3Gb/tài khoản.

- Hệ thống Cổng TTĐT của tỉnh đã được chuẩn hóa, nâng cấp và tích hợp, chuyển đổi sang IPv6, đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định, liên thông từ tỉnh đến 100% các sở, ngành và UBND huyện, thành phố với Cổng chính duy nhất và 52 Cổng thành phần và 13 chuyên trang luôn được quản trị, duy trì vận hành tốt, kịp thời cung cấp thông tin. Duy trì tốt Cổng thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Bắc Giang để tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến tổ chức, cá nhân. UBND Thành phố Bắc Giang, UBND các huyện Tân Yên; Yên Thế; Hiệp Hoà đã triển khai hệ thống Cổng TTĐT tới 100% đơn vị cấp xã. Qua đó, từng bước đáp ứng các yêu cầu phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành tại cơ sở.

- Việc ứng dụng hệ thống Phòng họp không giấy tờ từng bước đổi mới phương pháp điều hành từ họp truyền thống sang quản lý họp trên môi trường mạng, góp phần nâng cao hiệu quả trong tổ chức cuộc họp trên địa bàn tỉnh, giúp tiết kiệm chi phí, thời gian chuẩn bị và tổ chức cuộc họp.

- Phần mềm số hóa, bản đồ hóa hệ thống thông tin cơ bản của tỉnh (<https://gis.bacgiang.gov.vn/>) đã tích hợp được Bản đồ nền, Bản đồ quy hoạch Giao thông, Bản đồ các khu, cụm công nghiệp, Bản đồ quy hoạch sử dụng đất của thành phố Bắc Giang, huyện Việt Yên, huyện Hiệp Hoà...; tích hợp Bản đồ quản lý các cột, trạm viễn thông BTS trên địa bàn... Các Sở: Kế hoạch và Đầu

tư, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban Quản lý các Khu công nghiệp cập nhật dữ liệu lên hệ thống phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Sở Thông tin và Truyền thông đã tiếp tục phát triển phần mềm số hóa, bản đồ hóa hệ thống thông tin cơ bản của tỉnh gồm các nội dung: Xây dựng phần mềm đánh giá chỉ số chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang (chính quyền số, xã hội số, kinh tế số) tích hợp với hệ thống bản đồ nền của tỉnh. Tạo lập CSDL hiện trạng hạ tầng mạng thông tin di động BTS trên địa bàn của tỉnh. Đến nay, phần mềm tiếp tục được cập nhật dữ liệu và khai thác sử dụng.

- Phần mềm theo dõi ý kiến chỉ đạo điều hành tích hợp cùng với hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc, đã triển khai từ UBND tỉnh đến các sở, ngành, huyện giúp cho Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, quản lý các nội dung chỉ đạo, điều hành tới các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

b) Trình độ nhân sự quản lý, vận hành hệ thống; hạ tầng nhà trạm:

- *Tại các đơn vị sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:* Toàn tỉnh có 75/81 biên chế được giao đang làm công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an ninh mạng trong các cơ quan nhà nước. Trong đó, có 24 sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã bố trí công chức chuyên trách công nghệ thông tin và chuyển đổi số, với 24 cán bộ (trong đó có 23 cán bộ có trình độ Đại học về công nghệ thông tin và 01 cán bộ có trình độ Cao đẳng về công nghệ thông tin).

- *Tại các đơn vị UBND cấp xã:* Chưa có chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, chủ yếu do cán bộ văn hoá xã làm nhiệm vụ kiêm nhiệm về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của khối xã (209/209 xã thực hiện kiêm nhiệm).

- *Nhân lực an toàn thông tin mạng:* Có 38 công chức chuyên trách an toàn thông tin mạng tại các sở, ngành, UBND huyện, thành phố; 17 viên chức chuyên trách về an toàn thông tin mạng; 209 công chức cấp xã kiêm nhiệm về an toàn thông tin mạng tại các xã, thị trấn; 120 viên chức kiêm nhiệm về an toàn thông tin mạng trong các đơn vị sự nghiệp.

4. Về công tác kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu

- Kết quả chia sẻ, kết nối CSDLQG về dân cư với các sở, ngành, đơn vị, địa phương: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh đã thực hiện việc kết nối, chia sẻ giữa CSDLQG về dân cư với 12 CSDL chuyên ngành về: Bảo hiểm, Thuế, Sổ sức khỏe điện tử, Hộ tịch, An sinh xã hội, Điện lực, Giáo dục, Thông tin truyền thông, Văn phòng, Giấy phép lái xe, Đăng ký doanh nghiệp, Tài nguyên và Môi trường và tiếp nhận nhu cầu kết nối, chia sẻ, xác thực dân cư của 15 sở, ngành, đơn vị¹³.

¹³ Văn phòng UBND tỉnh, các sở: Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Ngoại vụ, Thông tin và Truyền thông, BHXH, Khoa học và công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ban QL Các KCN, Giao Thông Vận tải, Điện lực, CSDL về đăng ký xe của Công an tỉnh, Tài nguyên và Môi trường.

- Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) đã kết nối đến Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) với 13 dịch vụ¹⁴ đến các bộ, ngành trung ương, kết nối nội tỉnh thông qua LGSP 02¹⁵ dịch vụ. Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên hỗ trợ các cấp, các ngành duy trì, vận hành các hệ thống thông tin để kết nối, liên thông dữ liệu ngang, dọc và kết nối đến các bộ, ngành Trung ương.

- Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang đáp ứng đầy đủ chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định với việc cấu hình 19/19 (đạt 100%) danh mục chế độ báo cáo trên hệ thống; thực hiện kết nối liên thông Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh với các hệ thống chuyên ngành phục vụ cung cấp số liệu báo cáo của một số lĩnh vực thông qua Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu LGSP của tỉnh (gồm: Hệ thống DTI tỉnh Bắc Giang, ISO Index, PAR Index, SSO, Cổng TTĐT của tỉnh) để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất trong việc cung cấp số liệu báo cáo. Đảm bảo kết nối 100% chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Báo cáo về 8 chỉ tiêu KTXH phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (Báo cáo kế hoạch năm, Báo cáo hàng tháng, báo cáo năm).

5. Về công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan đến dữ liệu

Hàng năm, UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính Nhà nước, thực hiện ISO, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Quyết định thành lập các Tổ kiểm tra tại các Sở, ngành và UBND cấp huyện để theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của các ngành, địa phương.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ THI HÀNH CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ QUY ĐỊNH VỀ DỮ LIỆU

1. Những ưu điểm, hiệu quả đã đạt được

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, các Kế hoạch, chương trình, đề án về phát triển dữ liệu, xây dựng CSDL chuyên ngành cũng như các quy chế, quy định quản lý, vận hành các hệ thống CSDL, kết nối chia sẻ dữ liệu, kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh, tạo cơ sở cho việc phát triển các CSDL chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

- Công tác triển khai, vận hành các CSDL cơ bản đáp ứng yêu cầu và tuân thủ theo các quy định.

¹⁴ gồm: (1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; (2) Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; (3) Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; (4) Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật; (5) Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến; (6) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch; (7) Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách; (8) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam; (9) Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam; (10) Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; (11) Cơ sở dữ liệu của Bộ Xây dựng; (12) Cơ sở dữ liệu Bộ GTVT; (13) Cơ sở dữ liệu Bộ Tài nguyên và Môi trường.

¹⁵ gồm: (1) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc; (2) Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

2. Khó khăn, hạn chế

- Chưa có hướng dẫn cụ thể về chuẩn dữ liệu, cấu trúc dữ liệu trong công tác quản lý theo từng ngành, lĩnh vực nên việc triển khai các cơ sở dữ liệu chuyên ngành ở cấp tỉnh còn lúng túng.

- Số lượng, chất lượng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu. Hiện nay, mỗi cơ quan nhà nước cấp sở bố trí 01 cán bộ chuyên trách về CNTT, chuyển đổi số, thuộc biên chế Văn phòng sở; khối huyện mỗi huyện bố trí 01 cán bộ chuyên trách CNTT, chuyển đổi số thuộc phòng Phòng Văn hóa thông tin và 01 cán bộ thuộc Văn phòng UBND huyện. Tuy nhiên, cán bộ chuyên trách CNTT, chuyển đổi số của các sở, huyện, thị xã, thành phố ngoài việc làm nhiệm vụ chuyển đổi số lại phụ trách thêm rất nhiều lĩnh vực của cơ quan như kiểm soát TTHC, tổng hợp văn phòng, khối huyện phụ trách thêm các lĩnh vực khác như bưu chính viễn thông, báo chí xuất bản, văn hoá thông tin... dẫn đến không còn nhiều thời gian để nghiên cứu, học hỏi nâng cao kiến thức về CNTT, chuyển đổi số. Nhiều cán bộ làm CNTT của các cơ quan nhà nước đã xin nghỉ hoặc chuyển công việc khác. Những cán bộ có trình độ chuyên môn tốt lại không về làm việc tại cơ quan nhà nước do mức lương thấp, không có chế độ đãi ngộ. Các lớp tập huấn chuyên sâu về chuyển đổi số rất ít, thời gian tập huấn ngắn nên không nâng cao được chất lượng nguồn nhân lực chuyển đổi số của tỉnh.

- Mục lục ngân sách nhà nước chưa có mục về lĩnh vực CNTT và chuyển đổi số riêng mà được lồng ghép vào các nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ hoặc bố trí theo các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch... dẫn đến khó khăn trong tổng hợp, thống kê ngân sách cấp cho nội dung chuyển đổi số.

3. Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan:

- Chưa có hướng dẫn của các Bộ, ngành TW về chuẩn dữ liệu, cấu trúc dữ liệu trong công tác quản lý theo từng ngành, lĩnh vực dẫn đến khó khăn trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu; chưa có thông tư hướng dẫn.

- Chưa chú trọng tạo nguồn và thu hút nhân lực CNTT chất lượng cao; chưa ban hành được cơ chế chính sách đãi ngộ thu hút nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao, lực lượng chuyên gia nòng cốt về chuyển đổi số công tác tại tỉnh; chưa có chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện có hiệu quả.

- Chưa có được nền tảng số do Chính phủ tạo lập dễ dùng, hấp dẫn, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp sử dụng để thực hiện giao dịch với chính quyền.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Chuyển đổi số là lĩnh vực mới, do đó, từ Trung ương tới địa phương đều phải vừa học, vừa làm, vừa tìm hiểu.

- Công nghệ chuyển đổi số thay đổi nhanh chóng nên dẫn đến nguy cơ rủi

ro cao trong đầu tư.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

(1) Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương quan tâm có các văn bản hướng dẫn chi tiết, thống nhất để các địa phương triển khai xây dựng dữ liệu dùng chung thống nhất, đồng bộ.

(2) Các Bộ, ngành Trung ương ban hành chính sách thu hút, chế độ ưu đãi điều kiện làm việc đối với người hoạt động chuyên trách về ứng dụng và phát triển CNTT trong các cơ quan nhà nước.

(3) Các Bộ ngành Trung ương nghiên cứu đề sửa đổi, bổ sung mục lục ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực CNTT và chuyển đổi số nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế.

Trên đây là báo cáo Tổng kết thi thành các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về dữ liệu; Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Giang trân trọng gửi Công an tỉnh Bắc Giang nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng CNTT, VP Sở;
- Trung tâm CNTT&TT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Minh Chiêu

Phụ lục**TỔNG HỢP CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH THỨC ĐẦY
QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STTTT ngày /2/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Giang)

STT	NỘI DUNG VĂN BẢN
	Năm 2020
I	Quyết định
1	Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn BCD xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang
2	Quyết định số 949/QĐ-BCĐCQĐT ngày 20/5/2020 của BCD xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh thành lập Tổ giúp việc BCD xây dựng CQĐT tỉnh Bắc Giang
3	Quyết định số 951/QĐ-BCĐCQĐT ngày 20/5/2020 của BCD xây dựng CQĐT tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của BCD xây dựng CQĐT tỉnh Bắc Giang
4	Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang (Thay thế QĐ số 176/2012/QĐ-UBND)
5	Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang (Thay thế QĐ số 330/2016/QĐ-UBND)
6	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
7	Quyết định số 2291/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang, phiên bản 2.0
8	Quyết định số 2294/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy định về Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT, Công thông tin điện tử của các CQNN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025
II.	Kế hoạch
1	Kế hoạch số 2162/KH-UBND ngày 22/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Truyền thông thực hiện TTHC trên môi trường điện tử
2	Kế hoạch số 2392/KH-UBND ngày 03/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc truyền thông quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của CQNN trên địa bàn tỉnh
3	Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030
4	Kế hoạch số 4468/KH-UBND ngày 07/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2021
5	Kế hoạch số 5342/KH-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025
	Năm 2021
I	Nghị quyết, Quyết định
1	Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030

2	Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang
3	Quyết định số 2253/QĐ-BCĐCĐS ngày 08/11/2021 Trưởng ban chỉ đạo chuyển đổi số về việc thành lập Tổ Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo CĐS tỉnh Bắc Giang
4	Quyết định số 2252/QĐ-BCĐCĐS ngày 08/11/2021 Trưởng ban chỉ đạo chuyển đổi số ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo CĐS tỉnh Bắc Giang
5	Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
6	Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang
7	Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kiến trúc tham chiếu ICT Đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang (phiên bản 1.0)
II	Kế hoạch
1	Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/07/2021 của UBND tỉnh về triển khai Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030
2	Kế hoạch số 547/KH-UBND ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh về phát triển doanh nghiệp công nghệ số và doanh nghiệp số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030
3	Kế hoạch số 5299/KH-UBND ngày 10/10/2021 của UBND tỉnh hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn tỉnh Bắc Giang
4	Kế hoạch số 564/KH-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 – 2025
5	Kế hoạch số 5755/KH-UBND ngày 02/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Chuyển đổi số tỉnh năm 2022
	Năm 2022
I	Nghị quyết, Quyết định
1	Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh quy định giảm 50% mức thu phí, lệ phí đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 để khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công theo phương thức trực tuyến
2	Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế Quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu của CSDL trên địa bàn tỉnh
3	Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 23/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt thành viên Tổ công tác triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030
4	Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Tổ Chuyên gia chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang
5	Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh
6	Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về

	kiện toàn Tổ Chuyên gia chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang
7	Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 28/03/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với các Hệ thống thông tin thuộc Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Bắc Giang
8	Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 20/04/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực số cho thanh thiếu niên tỉnh Bắc Giang, phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu của các cấp bộ đoàn trong chuyển đổi số giai đoạn 2022 – 2025
9	Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 27/07/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục TTHC thực hiện thí điểm tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh
10	Quyết định số 2834/QĐ-UBND ngày 20/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục các nền tảng số quốc gia triển khai trên địa bàn tỉnh năm 2022
11	Quyết định số 2876/QĐ-UBND ngày 31/08/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang
12	Quyết định số 2913/QĐ-UBND ngày 10/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang
13	Quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 17/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang
14	Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện
15	Quyết định số 3054/QĐ-BCĐCĐS ngày 11/10/2022 của Trưởng ban chỉ đạo chuyển đổi số về việc thành lập các Đoàn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh năm 2022
16	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông
17	Quyết định của UBND tỉnh Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang
II	Kế hoạch
1	Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 19/01/2022 về tuyên truyền cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2022
2	Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 20/01/2022 về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022
3	Kế hoạch số 395/KH-UBND ngày 26/01/2022 về Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của TTgCP về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030
4	Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 31/03/2022 triển khai thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”
5	Kế hoạch số 881/KH-UBND ngày 04/03/2022 về Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính Nhà nước, thực hiện ISO, chuyển đổi số năm 2022

6	Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 06/04/2022 triển khai hóa đơn điện tử đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh
7	Kế hoạch số 1780/KH-BCĐCĐS ngày 25/4/2022 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang về Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo năm 2022
8	Kế hoạch số 1789/KH-UBND ngày 25/4/2022 về triển khai thực hiện các nhiệm vụ quan trọng thúc đẩy chuyển đổi số năm 2022
9	Kế hoạch số 1878/KH-UBND ngày 29/04/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số du lịch tỉnh Bắc Giang
10	Kế hoạch số 1879/KH-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
11	Kế hoạch số 273/KH-UBND ngày 29/04/2022 của UBND tỉnh triển khai Đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh
12	Kế hoạch số 319/KH-UBND ngày 27/5/2022 về chuyển đổi IPv6 cho hệ thống mạng, dịch vụ CNTT tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022 – 2025
13	Kế hoạch số 2037/KH-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh về Phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh
14	Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Thực hiện Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh
15	Kế hoạch số 2281/KH-UBND ngày 22/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh
16	Kế hoạch số 2663/KH-UBND ngày 11/6/2022 của UBND tỉnh về nâng cao Chỉ số chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2022 và các năm tiếp theo
17	Kế hoạch số 361/KH-UBND ngày 19/6/2022 về tuyên truyền nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn tỉnh
18	Kế hoạch số 364/KH-UBND ngày 22/6/2022 về phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030
19	Kế hoạch số 4221/KH-UBND ngày 29/8/2022 về bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh năm 2022
20	Kế hoạch số 4144/KH-BCĐCĐS ngày 25/8/2022 của BCĐ chuyển đổi số tỉnh về kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh năm 2022
21	Kế hoạch số 4303/KH-UBND ngày 05/09/2022 triển khai và sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh
22	Kế hoạch số 4540/KH-UBND ngày 15/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về tổ chức Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2022
	Năm 2023
I	Chỉ thị
1	Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 28/4/2023 về Về lãnh đạo đẩy mạnh triển khai Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023 và các năm tiếp theo
2	Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 17/8/2023 Chỉ thị Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
II	Quyết định
1	Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông

	minh tỉnh Bắc Giang (giai đoạn 1)
2	Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với phần mềm Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang
3	Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 về việc kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030” tỉnh Bắc Giang
4	Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động và mối quan hệ công tác của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang
5	Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 về việc thành lập các Tổ kiểm tra thực hiện cải cách hành chính nhà nước, thực hiện ISO, chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2023
6	Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Xây dựng Trung tâm dữ liệu chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025
7	Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 thành lập Tổ vận hành Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường trong Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang
8	Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 thành lập Tổ vận hành Hệ thống tổng hợp thông tin kinh tế - xã hội trong Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang
9	Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 phê duyệt Dự án “Chuyển đổi số phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 – 2025”
10	Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 26/04/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bắc Giang
11	Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 04/05/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Bắc Giang
12	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 17/05/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục dữ liệu mở tỉnh Bắc Giang năm 2023
13	Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 09/05/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định cung cấp thông tin, tổ chức quản lý và hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Giang và Cổng thông tin điện tử thành phần
14	Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Quy trình cải tiến việc tiếp nhận, hướng dẫn hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
15	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 03/07/2023 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Tiểu ban An toàn, an ninh mạng tỉnh Bắc Giang
16	Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 04/08/2023 về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với Hệ thống CSDL quản lý công trình, nhà ở, kinh doanh bất động sản tỉnh Bắc Giang
17	Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 06/08/2023 về việc phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang
18	Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Quy trình giải quyết TTHC ““ bước trên môi trường điện tử”” phục vụ số

	hóa, bóc tách dữ liệu trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
19	Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 07/09/2023 về việc thay đổi thành viên Tổ công tác triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030” tỉnh Bắc Giang
20	Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 12/09/2023 về việc kiện toàn thành viên Tiểu ban An toàn, An ninh mạng tỉnh Bắc Giang
21	Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2023
22	Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 21/9/2023 về việc phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết Xây dựng Bản đồ số tỉnh Bắc Giang phục vụ công tác công an
23	Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về người có công
24	Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 ban hành Quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh hiện trường của cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Bắc Giang
25	Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 về việc Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen công tác triển khai chuyển đổi số
26	Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 về việc bãi bỏ Quyết định số 3422/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về bổ sung Ủy viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang
27	Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với Hệ thống “Cơ sở dữ liệu tỉnh Bắc Giang về xử lý vi phạm hành chính” và Cơ sở dữ liệu công chứng/chứng thực và dữ liệu ngăn chặn cho hoạt động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
28	Quyết định số 4949/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang
29	Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số của tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
30	Quyết định số 1945/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
31	Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
32	Quyết định số 1976/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 về việc kiện toàn Tổ Thư ký giúp việc Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang
III	Kế hoạch
1	Kế hoạch số 58/UBND-KSTT ngày 06/01/2023 về việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2023
2	Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 25/01/2023 về việc triển khai, thực hiện Đề án 06/CP năm 2023 trên địa bàn tỉnh
3	Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 25/01/2023 về Tổ chức Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện Đề án 06/CP và triển khai nhiệm vụ năm 2023

4	Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 14/02/2023 về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023
5	Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 27/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch Vận hành Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang
6	Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 27/02/2023 về triển khai thực hiện Đề án “Triển khai lắp đặt hệ thống camera an ninh trong phạm vi toàn tỉnh“, lắp đặt camera nhận diện khuôn mặt, camera giao thông theo mô hình Đề án năm 2023
7	Kế hoạch số 38/KH-BCĐCĐS ngày 28/02/2023 ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2023
8	Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 01/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch kiểm tra thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính nhà nước, thực hiện ISO, chuyển đổi số năm 2023
9	Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 02/3/2023 ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
10	Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 26/04/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Cung cấp dữ liệu mở trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 –025
11	Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 17/05/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023
12	Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 13/06/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện các mô hình điểm về Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
13	Kế hoạch số 1270-KH/BCSD ngày 26/5/2023 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 28/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 –025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023 và các năm tiếp theo
14	Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 02/07/2023 Triển khai thực hiện Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân
15	Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 05/07/2023 thực hiện Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025
16	Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 08/07/2023 Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đối với chỉ số thành phần “Tính minh bạch” năm 2023
17	Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 04/08/2023 kiểm tra kết quả triển khai, thực hiện Đề án “phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” năm 2023
18	Kế hoạch số 138-KH/UBND ngày 09/8/2023 triển khai cung cấp 02 dịch vụ công liên thông đối với thủ tục Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí

19	Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 30/08/2023 Tổ chức Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2023
20	Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 13/9/2023 phát triển hạ tầng số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 –2025
21	Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 11/10/2023 đẩy mạnh triển khai, thực hiện 05 nhóm tiện ích của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
22	Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 31/10/2023 triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
23	Kế hoạch số 5603/KH-UBND ngày 08/11/2023 về triển khai thực hiện Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức trên không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030
24	Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 11/12/2023 về Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024
25	Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 19/12/2023 Kiểm tra công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng năm 2023 – 2024